



Mekong Development
Research Institute
Power of Knowledge



Leibniz Institute for
Economic Research

Khảo sát các hộ gia đình trồng lúa ở Việt Nam

BẢNG HỎI HỘ GIA ĐÌNH

Wave 1

**Lưu ý: Cán bộ khảo sát (CBKS) sử dụng bảng hỏi này phỏng vấn chủ hộ. Trong trường hợp chủ hộ không thể tham gia phỏng vấn, CBKS phỏng vấn một thành viên khác trong hộ am hiểu về nhân khẩu và hoạt động kinh tế, nông nghiệp của hộ gia đình.*

Mục 0: Thông tin chung

0.01 Thời gian bắt đầu	PHẦN MỀM TỰ GHI NHẬN
0.02 Tỉnh	1=Đồng Tháp 2=Long An 3=An Giang 4=Kiên Giang
0.03 Huyện	
0.04 Xã	
0.05 Thôn/ấp/khóm	
0.06 Mã hộ gia đình (ID)	
0.08 Tên chủ hộ	
0.07 Địa chỉ hộ gia đình	
0.09 Người trả lời có đồng ý cho ghi âm cuộc phỏng vấn?	1=Có 2=Không

Mục 1: Danh sách thành viên hộ

Lời dẫn: Sau đây, tôi sẽ hỏi một số câu hỏi liên quan đến bản thân anh/chị và các thành viên trong hộ.

1.01 Hộ gia đình của anh/chị hiện đang có bao nhiêu người sinh sống, bao gồm cả anh/chị?					
M Ã T H À N H V I Ê N	<p>1.02 Xin anh/chị vui lòng cho biết họ và tên của từng thành viên trong hộ, bắt đầu từ chủ hộ</p> <p><i>Lưu ý: Nếu có 02 thành viên trong hộ trùng tên, ghi nhận thêm các đặc điểm của từng thành viên để có thể phân biệt</i></p> <p><i>Ví dụ: Phạm Văn Sơn (Cha) và Phạm Văn Sơn (Con); Lê Ngọc Minh (cả) Lê Ngọc Minh (út) v.v.</i></p>	<p>1.03 Giới tính của [TÊN]</p> <p>1=Nam 2=Nữ</p>	<p>1.04 Năm sinh của [TÊN]</p> <p><i>TÍNH THEO NĂM DƯƠNG LỊCH</i></p> <p><i>GHI ĐỦ 4 CHỮ SỐ</i></p>	<p>1.04_a Tuổi của [TÊN]</p> <p><i>PHÂN MỀM TỰ ĐỘNG TÍNH TOÁN</i></p>	<p>1.05 Mối quan hệ của [TÊN] với chủ hộ là gì?</p> <p>1=Chủ hộ 2=Vợ/chồng 3=Con trai/con gái (bao gồm cả con nuôi) 4=Con rể/con dâu 5=Ba/mẹ 6=Ba/mẹ vợ/chồng 7=Anh/chị/em 8=Cháu 9=Ông/bà 96=Khác (ghi rõ)</p>
1					
2					
3					
...					

M Ã T H À N H V I Ê N	1.06 [TÊN] được sinh ra ở tỉnh/thành phố nào <i>CHỌN TỪ DANH SÁCH CÁC TỈNH</i> 96 =Khác (ghi rõ) 97 =Không biết	1.07 Bằng cấp cao nhất mà [TÊN] đạt được là gì? <i>HỎI CHO THÀNH VIÊN TỪ 6 TUỔI TRỞ LÊN</i> 0=Không có bằng cấp 1=Tiểu học 2=Trung học cơ sở 3=Trung học phổ thông 4=Trường phổ thông nghề 5=Cao đẳng, Đại học hoặc cao hơn 96=Khác (ghi rõ) 99=Từ chối trả lời	1.08 Tình trạng hôn nhân của [TÊN] là gì? <i>HỎI CHO THÀNH VIÊN TỪ 16 TUỔI TRỞ LÊN</i> 1=Chưa từng kết hôn 2=Đã kết hôn 3=Góa 4=Ly thân/ ly dị 99=Từ chối trả lời
1			
2			
3			
...			

<p>1.09 Chủ hộ thuộc dân tộc nào?</p>	<p>1=Kinh 2=Hoa 96=Dân tộc khác (ghi rõ) 97=Không biết 99=Từ chối trả lời</p>
<p>1.10 Tôn giáo của chủ hộ là gì?</p>	<p>1=Phật giáo 2=Phật giáo Hòa Hảo 3=Hồi giáo/Đạo Islam 4=Thiên chúa giáo 5=Đạo Cao Đài 6=Thuyết vật linh 7=Không theo tôn giáo nào 96=Tôn giáo khác (ghi rõ) 99=Từ chối trả lời</p>

M Ã T H À N H V I Ê N	2.05 [THÀNH VIÊN] đi đến đâu? <i>CÓ THỂ CHỌN NHIỀU ĐÁP ÁN</i>	2.05a [THÀNH VIÊN] kiểm được bao nhiêu tiền trong lúc vắng mặt khỏi hộ?	2.06 Tổng số tiền [THÀNH VIÊN] gửi về cho hộ trong lúc vắng mặt khỏi hộ là bao nhiêu?	2.07 Tổng số tiền hộ gửi cho [THÀNH VIÊN] trong lúc [THÀNH VIÊN] vắng mặt khỏi hộ là bao nhiêu?
	1=Cùng xã 2=Cùng huyện, khác xã (khu vực nông thôn) 3=Cùng huyện, khác xã (khu vực thành thị) 4=Cùng tỉnh, khác huyện (khu vực nông thôn) 5=Cùng tỉnh, khác huyện (khu vực thành thị) 6=Tỉnh khác (khu vực nông thôn) 7=Tỉnh khác (khu vực thành thị) 8=Hà Nội 9=Thành phố Hồ Chí Minh 10=Nước ngoài 96=Khác (ghi rõ) 97=Không biết 99=Từ chối trả lời	<i>CHỈ HỎI NẾU 2.04=1</i> <i>VÀ/HOẶC 2.04=2</i> _____ nghìn Đồng	_____ nghìn Đồng	_____ nghìn Đồng

Mục 2.2: Nhu cầu di cư

Lời dẫn: Các câu hỏi sau đây muốn tìm hiểu về kế hoạch tiếp tục sinh sống tại thôn/ấp/khóm của hộ

2.08 Trong 12 tháng qua, anh/chị hay thành viên nào trong hộ có cân nhắc một cách nghiêm túc về việc chuyển đi ít nhất 06 tháng hoặc thậm chí chuyển hẳn sang tỉnh khác sinh sống không?	1=Có 2=Không → 2.10 97=Không biết → 2.10
2.09 Xin hãy liệt kê tất cả các thành viên từ 18 tuổi trở lên của hộ có cân nhắc một cách nghiêm túc về việc chuyển đi ít nhất 06 tháng hoặc thậm chí chuyển hẳn sang tỉnh khác sinh sống DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN TỪ 1.04_a CÓ THỂ CHỌN NHIỀU THÀNH VIÊN	
2.10 Trong vòng 05 năm tới, anh/chị hay thành viên nào trong hộ có cân nhắc một cách nghiêm túc về việc chuyển đi ít nhất 06 tháng hoặc thậm chí chuyển hẳn sang tỉnh khác sinh sống không?	1=Có 2=Không → 2.12 97=Không biết → 2.12
2.11 Xin hãy liệt kê tất cả các thành viên từ 18 tuổi trở lên của hộ có cân nhắc một cách nghiêm túc về việc chuyển đi ít nhất 06 tháng hoặc thậm chí chuyển hẳn sang tỉnh khác sinh sống trong vòng 05 năm tới DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN TỪ 1.04_a CÓ THỂ CHỌN NHIỀU THÀNH VIÊN	
2.12 Trong thang từ 0 đến 10, với mức 0 là rất không sẵn sàng còn mức 10 là rất sẵn sàng, nếu anh/chị có thể cải thiện công việc của mình cũng như điều kiện sống bằng cách chuyển sang tỉnh khác sinh sống, thì anh/chị sẵn sàng hay không sẵn sàng chuyển đi ở mức độ nào?	

Mục 2.3: Tiền nhận được và tiền gửi đi

Lời dẫn: Các câu hỏi sau đây muốn tìm hiểu về các khoản tiền mặt, quà, hỗ trợ hiện vật mà hộ anh/chị nhận được từ/cho/biểu/tặng các người khác không phải thành viên hộ.

2.13 Trong 12 tháng qua, hộ gia đình có nhận được tiền, quà, và hiện vật nào từ họ hàng, bạn bè hoặc các cá nhân khác không thuộc hộ gia đình anh/chị không? (ví dụ cho đám cưới, đám ma, thăm ốm, quà tặng sinh nhật v.v.)	1=Có 2=Không → 2.16
2.14 Trong 12 tháng qua, hộ gia đình đã nhận được các khoản đó từ bao nhiêu người?	
2.15 Trong 12 tháng qua, tổng giá trị các khoản tiền, quà tặng hoặc hiện vật mà hộ gia đình anh/chị nhận được từ những người khác là bao nhiêu?	_____ nghìn Đồng
2.16 Trong 12 tháng qua, hộ gia đình có gửi/cho/biểu/tặng bất kỳ khoản tiền, quà, và hiện vật nào cho những người khác không phải thành viên hộ không? (ví dụ cho đám cưới, đám ma, thăm ốm, quà tặng sinh nhật v.v.)	1=Có 2=Không → Chuyển qua mục tiếp theo
2.17 Trong 12 tháng qua, hộ gia đình đã gửi/cho/biểu/tặng bao nhiêu người?	
2.18 Trong 12 tháng qua, tổng giá trị các khoản tiền, quà tặng hoặc hiện vật mà hộ gửi/cho/biểu/tặng những người khác là bao nhiêu?	_____ nghìn Đồng

Mục 3: Bảo hiểm nông nghiệp

Lời dẫn: Tiếp theo, tôi sẽ hỏi anh/chị một số câu hỏi liên quan đến bảo hiểm nông nghiệp. Nông dân có thể mua bảo hiểm nông nghiệp để giảm thiểu rủi ro liên quan đến thời tiết, như lũ lụt, hạn hán hay bão. Có nhiều loại bảo hiểm nông nghiệp trên thị trường: một số loại bảo hiểm cho cây trồng, một số cho vật nuôi.

3.01 Anh/chị đã bao giờ nghe tới bảo hiểm nông nghiệp từ các nguồn dưới đây chưa?	1=Rồi 2=Chưa <i>Nếu tất cả đều là Chưa → 3.04</i>
a. Công ty bảo hiểm / môi giới bảo hiểm	
b. Tổ chức phi chính phủ / Tổ chức quốc tế	
c. Cán bộ chính quyền	
d. Tổ chức liên quan đến nông dân, hội nông hay hay hợp tác xã	
e. Phương tiện truyền thông (đài, tivi, mạng internet)	
f. Hàng xóm, bạn bè, họ hàng	
3.02 Trên thang đo từ 0 đến 10 với 0 là Hoàn toàn không hiểu chút nào và 10 là Hiểu rất rõ, anh/chị đánh giá mức độ hiểu biết về bảo hiểm nông nghiệp ở của mình ở mức độ nào?	0=Hoàn toàn không hiểu chút nào . . . 10=Hiểu rất rõ 97=Không biết 99=Từ chối trả lời
3.03 Anh/chị hay bất kì thành viên nào trong hộ gia đình đã từng mua bảo hiểm nông nghiệp bao giờ chưa?	1=Có 2=Không

<p>3.04 Nếu nhận được lời mời mua bảo hiểm nông nghiệp cho lúa, anh/chị hoặc thành viên trong hộ có quan tâm đến việc mua sản phẩm này không?</p>	<p>1=Có → 3.06 2=Có thể/chưa chắc 3=Không</p>
<p>3.05 Có phải anh/chị [...] quan tâm đến việc mua bảo hiểm cho lúa vì [...] không?</p>	<p>1=Có 2=Không</p>
<p>a. Không đủ khả năng chi trả cho bảo hiểm</p>	
<p>b. Không hiểu về cách bảo hiểm hoạt động</p>	
<p>c. Không tin tưởng công ty bảo hiểm</p>	
<p>d. Không có rủi ro gì từ thời tiết</p>	
<p>e. Có thể nhờ người khác giúp đỡ nếu cần thiết mà không cần đến bảo hiểm</p>	
<p>3.06 Anh/chị đã bao giờ nghe nói về bảo hiểm chỉ số lượng mưa, một loại bảo hiểm nông nghiệp nhằm bảo vệ người nông dân trước những thay đổi bất thường về lượng mưa chưa?</p>	<p>1=Có 2=Không</p>
<p>3.07 CBKS ghi nhận tên NTL của phần này <i>CHỌN TỪ DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘ</i></p>	

Mục 5: Trồng trọt

Mục 5.1: Đất đai

5.01 Xin anh/chị cho biết số mảnh đất hộ sở hữu, cho thuê, đi thuê, hoặc đang sử dụng miễn phí trong 12 tháng qua?	_____ mảnh
---	------------

M Ã M Ã N H Đ Ã T	5.02 Xin anh/chị mô tả ngắn gọn một số đặc điểm như vị trí, mục đích sử dụng của mảnh [MÃ MẢNH]?	5.03 Diện tích của mảnh [MÃ MẢNH] là bao nhiêu? _____ m ²	5.04 Vị trí của mảnh [MÃ MẢNH] ở đâu? 1=Cùng thôn/khóm/ấp 2=Cùng xã, khác thôn/khóm/ấp 3=Cùng huyện, khác xã 4=Cùng tỉnh, khác huyện 5=Tỉnh khác	5.05 Tình trạng sở hữu hiện tại của hộ đối với mảnh [MÃ MẢNH]? 1=Hộ là chủ sở hữu → 5.07 2=Hộ đi thuê 96=Khác (ghi rõ) → 5.07 97=Không biết → 5.07	5.06 Hộ anh/chị đã chi bao nhiêu tiền để thuê mảnh [MÃ MẢNH] trong 12 tháng qua? _____ nghìn Đồng	5.07 Mục đích sử dụng chính của mảnh đất này là gì? 1=Đất trồng trọt → 5.09 2=Đất nuôi trồng thủy sản → mảnh đất tiếp theo 3=Đất cho thuê 4=Đất trồng rừng → mảnh đất tiếp theo 5=Đất bỏ hoang → mảnh đất tiếp theo 6=Đất ở → mảnh đất tiếp theo 96=Khác (Ghi rõ) → mảnh đất tiếp theo
1						
2						
3						
...						

M Ã M Ã N H Đ Ã T	5.08 Hộ anh/chị thu được bao nhiêu tiền từ việc cho thuê mảnh [MÃ MÃNH] trong 12 tháng qua? _____ nghìn Đồng → Mảnh đất tiếp theo	5.09 Hộ anh/chị đang trồng những loại cây nào trên mảnh [MÃ MÃNH]? <i>CHỌN TỪ DANH SÁCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG PHỔ BIẾN</i> <i>CHỈ GHI NHẬN NHỮNG LOẠI CÂY TRỒNG CÓ VAI TRÒ QUAN TRỌNG VỚI HỘ</i>	5.10 Hiện tại, nguồn nước tưới cho mảnh [MÃ MÃNH] là từ đâu? 1=Không có hệ thống tưới/Phụ thuộc vào các cơn mưa → 5.12 2=Kênh/mương/bể chứa do Nhà nước xây dựng 3=Kênh/mương/ao/hồ do hộ xây dựng 96=Khác (ghi rõ)	5.11 Trên thang đo từ 0 đến 10, với 0 là Rất kém và 10 là Rất tốt, anh/chị đánh giá chất lượng hệ thống tưới tiêu của mảnh đất này ở mức độ nào?	5.12 Trong 5 năm qua, mảnh đất này có bị xâm nhập mặn không? 1=Có 2=Không	5.13 Trên thang đo từ 0 đến 10, với 0 là Rất kém và 10 là Rất tốt, anh/chị đánh giá mức độ phì nhiêu/màu mỡ của mảnh đất này ở mức độ nào?
1						
2						
3						
...						

Mục 5.2: Cây lúa

<p>TÊN MÙA VỤ</p>	<p>5.14 Hộ anh/chị có trồng lúa trong [TÊN MÙA VỤ] không?</p> <p>1=Có</p> <p>2=Không → Vụ tiếp theo</p>	<p>5.15 Hộ anh/chị trồng giống lúa nào trong [TÊN MÙA VỤ]?</p> <p>CHỌN TẤT CẢ CÁC ĐÁP ÁN ĐÚNG</p> <p>1=Đài Thom 8 2=Nàng Hoa 9 3=Jasmine 85 4=RVT 5=OM5451 6=OM4218 7=OM4900 8=OM7347 9=OM2517 10=OM18 11=IR50404 12=Nếp CK92 13=ST25 96=Khác (ghi rõ)</p>	<p>5.16 Tổng diện tích trồng lúa của hộ trong [TÊN MÙA VỤ]?</p> <p>_____ m2</p>	<p>5.17 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị gieo sạ một lần hay nhiều lần?</p> <p>1=Gieo sạ nhiều lần 2=Chỉ gieo sạ một lần</p>	<p>5.18 Hộ anh/chị đã gieo sạ cho [TÊN MÙA VỤ] vào tháng nào?</p> <p>CBKS LƯU Ý KIỂM TRA TÍNH LOGIC CỦA CÂU TRẢ LỜI VỚI THỜI GIAN GIEO TRỒNG CỦA TỪNG MÙA VỤ</p> <p>CHỌN TẤT CẢ CÁC ĐÁP ÁN ĐÚNG</p> <p>GHI NHẬN THEO THÁNG DƯƠNG LỊCH</p>
<p>a. Vụ đông xuân 2022/23</p>					<p>0=9/2022 1=10/2022 2=11/2022 3=12/2022 4=1/2023 5=2/2023</p>

b. Vụ hè thu 2023					5=2/2023 6=3/2023 7=4/2023 8=5/2023 9=6/2023 10=7/2023
c. Vụ thu đông 2023					8=5/2023 9=6/2023 10=7/2023 11=8/2023 12=9/2023 13=10/2023

TÊN MÙA VỤ	5.19a Hộ anh/chị đã thu hoạch xong [TÊN MÙA VỤ] chưa? <i>CHỈ HỎI NẾU HỘ CÓ TRỒNG LÚA VỤ THU ĐÔNG 2023</i>	HỎI CÁC CÂU NÀY CHO (CÁC) VỤ LÚA MÀ HỘ CÓ TRỒNG VÀ ĐÃ THU HOẠCH XONG			
		5.19 Hộ anh/chị thu hoạch lúa cho [TÊN MÙA VỤ] vào tháng nào? <i>CBKS LƯU Ý KIỂM TRA TÍNH LOGIC CỦA CÂU TRẢ LỜI VỚI THỜI GIAN THU HOẠCH CỦA TỪNG MÙA VỤ</i> <i>CHỌN TẤT CẢ CÁC ĐÁP ÁN ĐÚNG</i> <i>GHI NHẬN THEO THÁNG DƯƠNG LỊCH</i>	5.20 Hộ anh/chị đã thu hoạch được bao nhiêu lúa trong [TÊN MÙA VỤ]? _____ kilôgam <i>THẤT THU GHI 0 → 5.23</i>	5.21 Hộ anh/chị đã bán bao nhiêu lúa thu hoạch được trong [TÊN MÙA VỤ]? _____ kilôgam <i>KHÔNG BÁN, GHI 0 → 5.23</i>	5.22 Hộ anh/chị đã thu được bao nhiêu tiền từ việc bán lúa của [TÊN MÙA VỤ]? _____ nghìn Đồng
a. Vụ đông xuân 2022/23		3=12/2022 4=01/2023 5=02/2023 6=03/2023 7=04/2023 8=05/2023 9=06/2023			
b. Vụ hè thu 2023		7=04/2023 8=05/2023 9=06/2023 10=07/2023 11=08/2023 12=09/2023 13=10/2023			

c. Vụ thu đông 2023	1= Rồi, đã thu hoạch xong 2= Chưa, mới thu hoạch một phần → Câu 5.20_winter1 3= Chưa thu hoạch chút nào → Câu 5.20_winter3	10=07/2023 11=08/2023 12=09/2023 13=10/2023 14=11/2023 15=12/2023 16=01/2024			
------------------------	---	--	--	--	--

HỎI CHO VỤ THU ĐÔNG 2023 NẾU HỘ CÓ TRỒNG LÚA TRONG VỤ NÀY NHƯNG CHƯA THU HOẠCH XONG/CHƯA THU HOẠCH					
TÊN MÙA VỤ	5.20_winter1 Hộ anh/chị đã thu hoạch khoảng bao nhiêu phần trăm lúa trong [TÊN MÙA VỤ] <i>CHỈ HỎI NẾU 5.19a=2</i> 1=>0 - <25% 2=25 - <50% 3=50 - <75% 4=75 - <100% 5=100%	5.20_winter2 Hộ anh/chị đã thu hoạch được bao nhiêu lúa trong [TÊN MÙA VỤ]? <i>CHỈ HỎI NẾU 5.19a=2</i> _____ kilôgam	5.20_winter3 Hộ anh/chị kỳ vọng (còn) thu hoạch được bao nhiêu lúa trong [TÊN MÙA VỤ]? <i>CHỈ HỎI NẾU 5.19a=2 hoặc 3</i> _____ kilôgam	5.20_winter4 Hộ anh/chị sẽ bán bao nhiêu lúa thu hoạch được trong [TÊN MÙA VỤ]? <i>CHỈ HỎI NẾU 5.19a=2 hoặc 3</i> _____ kilôgam KHÔNG BÁN, GHI 0	5.20_winter5 Anh/chị kỳ vọng giá mỗi kilogram lúa mà hộ bán được là bao nhiêu? <i>CHỈ HỎI NẾU 5.19a=2 hoặc 3</i> _____ nghìn Đồng
	Vụ thu đông 2023				

<p>TÊN MÙA VỤ</p>	<p>5.23 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ có phải đối mặt với tình trạng mưa lớn bất thường không?</p> <p><i>TÍNH CHO CÁ THỜI GIAN GIEO TRỒNG VÀ THU THOẠCH</i></p> <p>1=Có 2=Không → 5.27</p>	<p>5.24 Trong [TÊN MÙA VỤ], mưa lớn bất thường xảy ra vào tháng nào?</p> <p><i>CBKS LƯU Ý KIỂM TRA TÍNH LOGIC CỦA CÂU TRẢ LỜI VỚI THỜI GIAN GIEO TRỒNG VÀ THU HOẠCH CỦA TỪNG MÙA VỤ</i></p> <p><i>CHỌN TẤT CẢ CÁC ĐÁP ÁN ĐÚNG</i></p> <p><i>GHI NHẬN THEO THÁNG DƯƠNG LỊCH</i></p>	<p>5.25 Nếu so sánh với cùng mùa vụ này ở một năm bình thường (năm có lượng mưa bình thường), hộ đã phải chi thêm bao nhiêu tiền cho việc gieo trồng và chăm sóc lúa trong [TÊN MÙA VỤ]?</p> <p>1=0-5% 2=5-10% 3=10-15% 4=15-20% 5=20-25% 6 =>25%</p>	<p>5.26 Nếu so sánh với cùng mùa vụ này ở một năm bình thường (năm có lượng mưa bình thường), sản lượng lúa trong [TÊN MÙA VỤ] của hộ đã giảm bao nhiêu phần trăm?</p> <p>1=0-5% 2=5-10% 3=10-15% 4=15-20% 5=20-25% 6=>25%</p>
<p>a. Vụ đông xuân 2022/23</p>		<p>0=9/2022 1=10/2022 2=11/2022 3=12/2022 4=1/2023 5=2/2023 6=3/2023 7=4/2023 8=5/2023</p>		

b. Vụ hè thu 2023		5=2/2023 6=3/2023 7=4/2023 8=5/2023 9=06/2023 10=07/2023 11=08/2023 12=09/2023 13=10/2023		
c. Vụ thu đông 2023		8=5/2023 9=06/2023 10=07/2023 11=08/2023 12=09/2023 13=10/2023 14=11/2023 15=12/2023 16=01/2024		

TÊN MÙA VỤ	<p>5.27 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ có phải đối mặt với tình trạng thiếu mưa không?</p> <p><i>TÍNH CHO CÁ THỜI GIAN GIEO TRỒNG VÀ THU THOẠCH</i></p> <p>1=Có 2=Không → 5.31</p>	<p>5.28 Trong [TÊN MÙA VỤ], tình trạng thiếu mưa xảy ra vào (những) tháng nào?</p> <p><i>CBKS LƯU Ý KIỂM TRA TÍNH LOGIC CỦA CÂU TRẢ LỜI VỚI THỜI GIAN GIEO TRỒNG VÀ THU HOẠCH CỦA TỪNG MÙA VỤ</i></p> <p><i>CHỌN TẤT CẢ CÁC ĐÁP ÁN ĐÚNG</i></p> <p><i>GHI NHẬN THEO THÁNG DƯƠNG LỊCH</i></p>	<p>5.29 Nếu so sánh với cùng mùa vụ này ở một năm bình thường (năm có lượng mưa bình thường), hộ đã phải chi thêm bao nhiêu tiền cho việc gieo trồng và chăm sóc lúa trong [TÊN MÙA VỤ]?</p> <p>1=0-5% 2=5-10% 3=10-15% 4=15-20% 5=20-25% 6=>25%</p>	<p>5.30 Nếu so sánh với cùng mùa vụ này ở một năm bình thường (năm có lượng mưa bình thường), sản lượng lúa trong [TÊN MÙA VỤ] của hộ đã giảm bao nhiêu phần trăm?</p> <p>1=0-5% 2=5-10% 3=10-15% 4=15-20% 5=20-25% 6=>25%</p>
a. Vụ đông xuân 2022/23		0=9/2022 1=10/2022 2=11/2022 3=12/2022 4=1/2023 5=2/2023 6=3/2023 7=4/2023 8=5/2023		

b. Vụ hè thu 2023		5=2/2023 6=3/2023 7=4/2023 8=5/2023 9=06/2023 10=07/2023 11=08/2023 12=09/2023 13=10/2023		
c. Vụ thu đông 2023		8=5/2023 9=06/2023 10=07/2023 11=08/2023 12=09/2023 13=10/2023 14=11/2023 15=12/2023 16=01/2024		

	CHỈ HỎI CHO CÁC MÙA VỤ MÀ HỘ CÓ TRỒNG LÚA VÀ ĐÃ THU HOẠCH XONG			HỎI CHO CÁC MÙA VỤ MÀ HỘ CÓ TRỒNG LÚA, CÓ THỂ ĐÃ THU HOẠCH XONG, CHƯA THU HOẠCH XONG HOẶC CHƯA THU HOẠCH			
TÊN MÙA VỤ	<p>5.31 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị xử lý rơm rạ sau thu hoạch như thế nào?</p> <p><i>CÓ THỂ CHỌN NHIỀU ĐÁP ÁN</i></p> <p>1=Đẻ phân hủy vào đất → 5.33 2=Đốt 3=Thu gom rồi đem bán/cho → 5.32a 4=Thu gom và sử dụng cho mục đích của hộ → 5.33 96=Khác (ghi rõ) → 5.33</p>	<p>5.32 Anh/chị vui lòng cho biết tỷ lệ rơm rạ được hộ xử lý bằng cách đốt trong [TÊN MÙA VỤ]?</p> <p>1= >0 - <25% 2=25 - <50% 3=50 - <75% 4=75 - <100% 5=100%</p>	<p>5.32a Tổng số tiền hộ anh/chị thu được từ việc bán rơm là bao nhiêu?</p> <p><i>CHỈ HỎI NẾU 5.31=3</i></p> <p>_____ nghìn Đồng</p>	<p>5.33 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị đã sử dụng bao nhiêu kilogram lúa giống?</p> <p>_____ kilogram</p>	<p>5.34 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị đã chi bao nhiêu tiền để mua lúa giống?</p> <p>_____ nghìn Đồng</p>	<p>5.35 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị đã sử dụng tổng cộng bao nhiêu kilogram phân bón lúa?</p> <p>_____ kilogram</p>	<p>5.36 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị đã chi bao nhiêu tiền để mua phân bón lúa?</p> <p>_____ nghìn Đồng</p>
a. Vụ đông xuân 2022/23							
b. Vụ hè thu 2023							
c. Vụ thu đông 2023							

TÊN MÙA VỤ	5.37 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị có phun thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu/diệt cỏ, diệt côn trùng) cho lúa không? 1=Có 2=Không → 5.41	5.38 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị đã phun thuốc bảo vệ thực vật bao nhiêu lần? _____ lần	5.39 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị có sử dụng drone (máy bay không người lái) để phun thuốc bảo vệ thực vật không? 1=Có 2=Không	5.40 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị đã chi bao nhiêu tiền để mua thuốc bảo vệ thực vật? _____ nghìn Đồng	5.41 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị có sử dụng lao động thuê ngoài hỗ trợ việc gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch lúa không? 1=Có 2=Không → Hướng dẫn hỏi các thông tin liên quan đến sử dụng máy móc	5.42 Trong [TÊN MÙA VỤ], hộ anh/chị đã chi bao nhiêu tiền cho việc sử dụng lao động thuê ngoài? _____ nghìn Đồng
a. Vụ đông xuân 2022/23						
b. Vụ hè thu 2023						
c. Vụ thu đông 2023						

Hướng dẫn hỏi các thông tin liên quan đến sử dụng máy móc:

CBKS đọc: Sau đây là các câu hỏi hỏi chung cho tất cả các mùa vụ của năm 2023. Vì vậy, anh/chị vui lòng nghĩ về tất cả các mùa vụ trong năm 2023 khi đưa ra câu trả lời.

HOẠT ĐỘNG	5.43 Trong các mùa vụ của năm 2023, hộ anh/chị có sử dụng máy móc cho việc [HOẠT ĐỘNG] không? 1=Có 2=Không → Hoạt động tiếp theo	5.44 Tính tổng cho tất cả các mùa vụ của năm 2023, hộ anh/chị đã chi bao nhiêu tiền để sử dụng máy móc cho việc [HOẠT ĐỘNG]? <i>CHI PHÍ SỬ DỤNG MÁY MÓC BAO GỒM TIỀN THUÊ MÁY, THUÊ NHÂN CÔNG ĐIỀU KHIỂN (TRƯỜNG HỢP HỘ ĐI THUÊ MÁY MÓC) HOẶC CHI PHÍ KHẤU HAO, SỬA CHỮA, CHI PHÍ NHIÊN LIỆU (TRƯỜNG HỢP HỘ SỞ HỮU MÁY MÓC)</i> _____ nghìn Đồng
a. Cày đất, chuẩn bị ruộng		
b. Bón phân		
c. Phun thuốc bảo vệ thực vật		
d. Đập lúa và tiến hành các công đoạn trung gian trong quá trình chế biến lúa		
e. Tưới tiêu		
f. Khác (ghi rõ)		

5.45 Hộ anh/chị đã bao giờ áp dụng các biện pháp sau đây để giảm thiểu tác động của hiện tượng thời tiết cực đoan lên việc trồng lúa chưa? 1=Có 2=Không	
a. Thay đổi giống lúa gieo trồng	
b. Thay đổi ngày gieo sạ	
c. Thay đổi diện tích trồng lúa	
d. Thay đổi cách bón phân	
e. Thay đổi cách tưới tiêu	
f. Khác (ghi rõ)	
5.46. Tại xã của anh/chị, năng suất lúa tối đa một hộ có thể đạt được cho vụ hè thu là bao nhiêu?	_____ kg/ha
5.47. Năng suất lúa trung bình vụ hè thu của các hộ trong xã của anh/chị là bao nhiêu?	_____ kg/ha
5.48. Năng suất lúa trung bình vụ hè thu của hộ anh/chị là bao nhiêu?	_____ kg/ha
5.49. Năng suất lúa tối đa mà hộ của anh/chị có thể đạt được cho vụ hè thu là bao nhiêu?	_____ kg/ha
5.50. Anh/chị mong muốn mức năng suất lúa vụ hè thu của hộ mình trong 5 năm tới là bao nhiêu?	_____ kg/ha
5.51. Hộ anh chị có trồng lúa trong vụ Đông xuân 2023/2024 không?	1=Có 2=Không → Mục 5.3
5.51a Hộ anh/chị đã gieo sạ cho vụ Đông xuân 2023/2024 chưa?	1=Rồi 2=Chưa → 5.51c

<p>5.51b Hộ anh/chị đã gieo sạ cho vụ Đông xuân 2023/2024 vào tháng nào?</p> <p><i>CÓ THỂ CHỌN NHIỀU ĐÁP ÁN</i></p>	<p>12=09/2023 13=10/2023 14=11/2023 15=12/2023 16=01/2024</p>
<p>5.51c Hộ anh/chị dự định sẽ gieo sạ cho vụ Đông xuân 2023/2024 vào tháng nào?</p> <p><i>CÓ THỂ CHỌN NHIỀU ĐÁP ÁN</i></p>	<p>16=01/2024 17=02/2024</p>

Mục 5.3 Các loại cây trồng khác

<p>5.52 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị đã thu hoạch bao nhiêu loại cây trồng khác (ngoài cây lúa)?</p> <p><i>CHỈ TÍNH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CÓ VAI TRÒ QUAN TRỌNG VỚI HỘ GIA ĐÌNH</i></p> <p>Nếu =0 → Mục tiếp theo</p>	<p>_____ loại cây trồng khác</p>
---	----------------------------------

MÃ CÂY TRỒNG KHÁC	<p>5.53 Liệt kê tên các loại cây trồng chính được hộ thu hoạch từ tháng 01/2023.</p> <p><i>CHỌN TỪ DANH SÁCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG PHỔ BIẾN</i></p> <p><i>SẮP XẾP THEO MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG GIẢM DẦN</i></p>	<p>5.54 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị đã thu hoạch bao nhiêu [TÊN CÂY TRỒNG]?</p> <p>_____ kilôgam/m3/cây/ quả/buồng/bao/chậu cây/m2</p>	<p>5.55 Trong 12 tháng qua, hộ có bán [TÊN CÂY TRỒNG] không?</p> <p>1=Có 2=Không → Cây trồng tiếp theo</p>	<p>5.56 Trong 12 tháng qua, tổng số tiền hộ nhận được từ việc bán [TÊN CÂY TRỒNG] là bao nhiêu?</p> <p>_____ nghìn Đồng</p>
1				
2				
3				
...				

Mục 6: Chăn nuôi, nuôi trồng và sự tham gia vào các hiệp hội liên quan đến nông dân

Mục 6.1: Chăn nuôi

6.01 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị có chăn nuôi không?	1=Có 2=Không → 6.09
--	------------------------

MÃ VẬT NUÔI	6.02 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị có nuôi [...] không? 1=Có 2=Không → Vật nuôi tiếp theo	6.03 Hộ anh/chị hiện đang nuôi bao nhiêu con [...]? ____ con/đàn/kilogram	6.04 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị có bán [...] không? 1=Có 2=Không → Vật nuôi tiếp theo	6.05 Trong 12 tháng qua, tổng số tiền hộ nhận được từ việc bán [...] là bao nhiêu? ____ nghìn Đồng
a. Trâu				
b. Bò				
c. Dê				
d. Cừu				
e. Ngựa				
f. Heo				
g. Gà				
h. Vịt				
i. Gia cầm khác				
j. Ong				
k. Tằm				

Mục 6.2: Sản phẩm từ chăn nuôi

6.06 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị có bán sản phẩm thu được từ chăn nuôi không?		1=Có 2=Không → 6.09
	6.07 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị đã bán sản phẩm thu được từ chăn nuôi nào sau đây? 1=Có 2=Không → Sản phẩm tiếp theo	6.08 Trong 12 tháng qua, tổng số tiền hộ nhận được từ việc bán [...] là bao nhiêu? ____ nghìn Đồng
a.Sữa		
b.Thịt (bao gồm thịt lợn, thịt trâu, thịt ngựa, thịt dê, thịt gia cầm)		
c.Trứng		
d.Da động vật		
e.Mật ong		
f.Kén tằm		
g.Khác (ghi rõ)		

Mục 6.3: Nuôi trồng tôm cá

6.09 Trong 12 tháng qua, hộ anh/chị có nuôi trồng tôm/cá không?	1=Có 2=Không → 6.12
6.10 Trong 12 tháng qua, tổng thu nhập hộ nhận được từ việc bán cá là bao nhiêu?	____ nghìn Đồng
6.11 Trong 12 tháng qua, tổng thu nhập hộ nhận được từ việc bán tôm là bao nhiêu?	____ nghìn Đồng

Mục 6.4: Sự tham gia vào các tổ chức/hiệp hội dành cho nông dân

TÊN TỔ CHỨC	<p>6.12 Có bất kỳ ai trong hộ anh/chị là thành viên của [TÊN TỔ CHỨC] không?</p> <p>1=Có 2=Không → Tổ chức tiếp theo</p>	<p>6.13 Lợi ích mà anh/chị hoặc thành viên trong hộ nhận được từ việc tham gia [TÊN TỔ CHỨC] là gì?</p> <p><i>CÓ THỂ CHỌN NHIỀU ĐÁP ÁN</i></p> <p>1=Tiếp cận thông tin 2=Tiếp cận tài chính 3=Dịch vụ khuyến nông 4=Thuê/chia sẻ trang thiết bị 5=Hỗ trợ về tưới tiêu 6=Tiếp thị sản phẩm 7=Đàm phán giá cả 8=Các mối quan hệ trong cộng đồng 96=Khác (ghi rõ) 97=Không biết</p>
a. Hợp tác xã		
b. Hội nông dân		
c. Hội phụ nữ		

Mục 7: Cú sốc thời tiết

Lời dẫn: Sau đây là một số câu hỏi về nhận thức của anh/chị đối với sự thay đổi của một số hiện tượng thời tiết.

<p>7.01 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra các đợt nắng nóng</u> trong giai đoạn 2013-2023 thay đổi như thế nào so với giai đoạn 2003-2013?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xây ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xây ra thường xuyên hơn</p>
<p>7.02 Theo anh/chị, <u>lượng mưa trung bình năm</u> trong giai đoạn 2013-2023 thay đổi như thế nào so với giai đoạn 2003-2013?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Giảm đi 2=Không thay đổi 3=Tăng lên</p>
<p>7.03 Theo anh/chị, <u>độ dài của mùa mưa</u> trong giai đoạn 2013-2023 thay đổi như thế nào so với giai đoạn 2003-2013?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Ngắn hơn 2=Không thay đổi 3=Dài hơn</p>
<p>7.04 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra lũ (lụt)</u> trong giai đoạn 2013-2023 thay đổi như thế nào so với giai đoạn 2003-2013?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xây ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xây ra thường xuyên hơn</p>
<p>7.05 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra bão</u> trong giai đoạn 2013-2023 thay đổi như thế nào so với giai đoạn 2003-2013?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xây ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xây ra thường xuyên hơn</p>
<p>7.06 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra xâm nhập mặn</u> trong giai đoạn 2013-2023 thay đổi như thế nào so với giai đoạn 2003-2013?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xây ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xây ra thường xuyên hơn</p>

<p>7.07 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra các đợt nắng nóng</u> trong giai đoạn 2023-2033 sẽ thay đổi như thế nào so với 10 năm qua?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xảy ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xảy ra thường xuyên hơn</p>
<p>7.08 Theo anh/chị, <u>lượng mưa trung bình năm</u> trong giai đoạn 2023-2033 sẽ thay đổi như thế nào so với 10 năm qua?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Giảm đi 2=Không thay đổi 3=Tăng lên</p>
<p>7.09 Theo anh/chị, <u>độ dài của mùa mưa</u> trong giai đoạn 2023-2033 sẽ thay đổi như thế nào so với 10 năm qua?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Ngắn hơn 2=Không thay đổi 3=Dài hơn</p>
<p>7.10 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra lũ (lut)</u> trong giai đoạn 2023-2033 sẽ thay đổi như thế nào so với 10 năm qua?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xảy ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xảy ra thường xuyên hơn</p>
<p>7.11 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra bão</u> trong giai đoạn 2023-2033 sẽ thay đổi như thế nào so với 10 năm qua?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xảy ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xảy ra thường xuyên hơn</p>
<p>7.12 Theo anh/chị, <u>tần suất xảy ra xâm nhập mặn</u> trong giai đoạn 2023-2033 sẽ thay đổi như thế nào so với 10 năm qua?</p> <p><i>ĐỌC ĐÁP ÁN</i></p>	<p>1=Xảy ra ít thường xuyên hơn 2=Không thay đổi 3=Xảy ra thường xuyên hơn</p>

Mục 8: Việc làm

Mục 8.1: Tự làm trong nông nghiệp

Mã thành viên trên 14 tuổi và dưới 61 tuổi	8.01 [TÊN THÀNH VIÊN] có làm việc ít nhất 1 giờ trong 7 ngày qua không? 1=Có → 8.03 2=Không	8.02 Lý do [TÊN THÀNH VIÊN] không làm việc trong 7 ngày qua? 1=Bị ốm 2=Suy giảm thể chất 3=Nghỉ sinh 4=Chăm sóc thành viên trong hộ 6=Đang tìm việc 7=Điều kiện thời tiết không thuận lợi 8=Đi học 96=Khác (ghi rõ)	8.03 Trong 12 tháng qua, [TÊN THÀNH VIÊN] có tham gia hoạt động tự làm nông nghiệp của hộ không? 1=Có 2=Không → 8.07	8.04 Trong 12 tháng qua, [TÊN THÀNH VIÊN] làm công việc đó trong bao nhiêu tháng? _____ tháng	8.05 Trong (những) tháng có làm việc, [TÊN THÀNH VIÊN] dành trung bình bao nhiêu ngày/tháng để làm công việc này? _____ ngày/tháng	8.06 Trong (những) ngày có làm việc, [TÊN THÀNH VIÊN] dành trung bình bao nhiêu giờ/ngày để làm việc công việc này? _____ giờ/ngày
1						
2						
3						
...						

Mục 8.2: Tự làm phi nông nghiệp

Mã thành viên trên 14 tuổi và dưới 61 tuổi	8.07 Trong 12 tháng qua, [TÊN THÀNH VIÊN] có làm việc cho hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp của hộ không? 1=Có 2=Không → 8.12	8.08 Vui lòng mô tả ngắn gọn hoạt động kinh doanh đó là gì? (VD: nhà hàng/cửa hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống, cửa hàng bán lẻ/bán buôn, khách sạn...)	8.09 Trong 12 tháng qua, [TÊN THÀNH VIÊN] làm công việc đó trong bao nhiêu tháng? _____ tháng	8.10 Trong (những) tháng có làm việc, [TÊN THÀNH VIÊN] dành trung bình bao nhiêu ngày/tháng để làm công việc này? _____ ngày/tháng	8.11 Trong (những) ngày có làm việc, [TÊN THÀNH VIÊN] dành trung bình bao nhiêu giờ/ngày để làm công việc này? _____ giờ/ngày
1					
2					
3					
...					

8.11a Trong 12 tháng qua, trung bình một tháng, tổng thu nhập hộ nhận được từ (các) công việc tự làm phi nông nghiệp là bao nhiêu? <i>CHỈ HỎI NẾU CÓ ÍT NHẤT MỘT THÀNH VIÊN TRONG HỘ CÓ LÀM CÔNG VIỆC TỰ LÀM PHI NÔNG NGHIỆP (q8.07=1)</i>	_____ nghìn Đồng
--	------------------

Mục 8.3: Làm công ăn lương

Mã thành viên trên 14 tuổi và dưới 61 tuổi	<p>8.12 Trong 12 tháng qua, [TÊN THÀNH VIÊN] có làm bất kỳ công việc làm công ăn lương nào không?</p> <p>1=Có 2=Không → Thành viên tiếp theo</p>	<p>8.13 Vui lòng mô tả ngắn gọn công việc đó là gì? (VD: thợ cắt tóc, lái xe taxi, đầu bếp...)</p>	<p>8.14 [TÊN THÀNH VIÊN] làm việc cho doanh nghiệp/hoạt động kinh doanh có loại hình gì?</p> <p>1=Doanh nghiệp tư nhân 2=Công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân 3=Đơn vị thuộc khối công (Doanh nghiệp Nhà nước, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...) 4=Khu vực phi chính thức 96=Khác (ghi rõ) 97=Không biết 99=Từ chối trả lời</p>	<p>8.15 Trong 12 tháng qua, [TÊN THÀNH VIÊN] làm công việc đó trong bao nhiêu tháng?</p> <p>_____ tháng</p>	<p>8.16 Trong (những) tháng có làm việc, [TÊN THÀNH VIÊN] dành trung bình bao nhiêu ngày/tháng để làm công việc này?</p> <p>_____ ngày/tháng</p>	<p>8.17 Trong (những) ngày có làm việc, [TÊN THÀNH VIÊN] dành trung bình bao nhiêu giờ/ngày để làm công việc này?</p> <p>_____ giờ/ngày</p>	<p>8.18 Trung bình một tháng, tổng số tiền và giá trị hiện vật mà [TÊN THÀNH VIÊN] nhận được từ công việc này là bao nhiêu?</p> <p>_____ nghìn Đồng</p>
1							
2							
3							
...							

Mục 9: Trợ cấp xã hội

TÊN TRỢ CẤP	<p>9.01 Trong 12 tháng qua, có bất kỳ thành viên nào trong hộ anh/chị nhận [TÊN TRỢ CẤP] không?</p> <p>1=Có 2=Không → Trợ cấp tiếp theo</p>	<p>9.02 Trong 12 tháng qua, thành viên trong hộ nhận được [TÊN TRỢ CẤP] bao nhiêu lần một lần?</p> <p>1=Hàng năm 2=Hàng tháng 3=Hàng tuần 4=Hàng ngày 5=Chỉ nhận một lần 96=Khác (ghi rõ): 99=Từ chối trả lời</p>	<p>9.03 Trong 12 tháng qua, hộ nhận được bao nhiêu tiền [TÊN TRỢ CẤP]?</p> <p>_____ nghìn Đồng</p>
a. Lương hưu			
b. Trợ cấp ốm đau			
c. Trợ cấp cho cựu chiến binh, liệt sĩ			
d. Trợ cấp thai sản			
e. Khác 1 (ghi rõ)			
f. Khác 2 (ghi rõ)			
g. Khác 3 (ghi rõ)			

Mục 10: Cửa cải

10.01 Hộ anh/chị sử dụng vật liệu gì để làm sàn cho ngôi nhà hộ anh/chị đang ở?	1=Đất sét 2=Ván gỗ, tấm ốp gỗ 3=Lạt tre 4=Xi măng, gạch (bao gồm cả gạch bông), đá 5=Lót ván sàn, sàn gỗ, gỗ đánh bóng 6=Đá đánh bóng, đá cẩm thạch 7=Vinyl 8=Gạch men 9=Thảm
10.02 Hộ anh/chị thường sử dụng loại nhà vệ sinh nào?	1=Nhà vệ sinh có bể chứa kiên cố/có đường ống nối với bể chứa kiên cố, chất thải không thấm vào đất và gây ảnh hưởng môi trường sống của hộ 2=Nhà vệ sinh không có bể chứa kiên cố/không có đường ống với bể chứa kiên cố, chất thải có thể ngấm vào đất và gây ảnh hưởng môi trường sống của hộ 3=Khác: biogas, vệ sinh thùng, cầu tồm, không có nhà vệ sinh...
10.03 Hộ anh/chị có sở hữu máy điều hòa không khí/máy lạnh không?	1=Có 2=Không
10.04 Hộ anh/chị thường nấu nướng bằng loại bếp nào?	1=Bếp điện, bếp ga sử dụng hệ thống ga công nghiệp 2=Bếp năng lượng mặt trời, bếp ga, bếp sử dụng các nhiên liệu hóa lỏng khác, bếp sử dụng khí biogas 3=Khác: bếp củi, bếp than...
10.05 Hộ anh/chị sử dụng vật liệu gì để làm tường bao che cho ngôi nhà hộ anh/chị đang ở?	1=Gỗ ép, ván ép, thân cây mía/lá cọ/, đất, tre/đá kết hợp với bùn đất, gỗ tái sử dụng 2=Đá kết hợp với xi măng, bê tông, vật liệu khác 3=Xi măng hoặc gạch

10.06 Có bất kỳ thành viên nào trong hộ của anh/chị sở hữu xe máy không?	1=Có 2=Không
10.07 Có bất kỳ thành viên nào trong hộ của anh/chị sở hữu đồng hồ đeo tay không?	1=Có 2=Không
10.08 Có bất kỳ thành viên nào trong hộ của anh/chị sở hữu điện thoại thông minh (smartphone) không?	1=Có 2=Không
10.09 Các thành viên trong hộ anh/chị đang sử dụng dịch vụ của nhà mạng viễn thông nào? CHỌN TẤT CẢ CÁC ĐÁP ÁN ĐÚNG	1=Viettel 2=Vinaphone 3=Mobiphone 4=Vietnamobile 96=Khác (ghi rõ)

Mục 11: Tình hình tài chính

11.01 Trung bình, hộ anh/chị có thể tiết kiệm khoảng bao nhiêu phần trăm thu nhập cả năm của hộ?	_____ %
11.02 Có bất kỳ thành viên nào trong hộ anh/chị có tài khoản ngân hàng không?	1=Có 2=Không
11.03 Trong 12 tháng qua, có bất kỳ thành viên nào trong hộ anh/chị vay tiền từ bất kỳ cá nhân/tổ chức nào không?	1=Có 2=Không → 11.10
11.04 Trong 12 tháng qua, các thành viên trong hộ đã vay bao nhiêu khoản?	

	11.05 [KHOẢN VAY] này được vay từ đâu? 1=Ngân hàng 2=Quỹ Hợp tác xã 3=Quỹ Hội Phụ nữ 4=Tổ chức tài chính vi mô 5=Gia đình/bạn bè 6=Cá nhân khác (người cho vay tiền, v.v) 96=Khác (ghi rõ)	11.06 Mục đích chính của [KHOẢN VAY] này là gì? 1=Đầu tư cho các hoạt động nông lâm thủy sản của hộ 2=Đầu tư cho hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp 3=Trả khoản vay khác 4=Chi cho chi phí y tế 5=Tổ chức liên hoan, lễ kỷ niệm (ví dụ: đám cưới, đám tang, v.v.) 6=Chi cho chi phí học tập 7=Các chi phí khác trong gia đình 96=Khác (ghi rõ)	11.07 Thời hạn vay của [KHOẢN VAY] là bao lâu? _____ tháng ng	11.08 [KHOẢN VAY] có giá trị bao nhiêu? _____ nghìn n Đồng	11.09 Hộ anh/chị đã trả được bao nhiêu cho [KHOẢN VAY] này? CHỈ TÍNH SỐ TIỀN GỐC HỘ ĐÃ TRẢ _____ nghìn Đồng
1					
2					
3					

<p>11.10 Trên thang đo từ 0 đến 10, với 0 là Rất khó và 10 là Rất dễ, anh/chị nghĩ hộ anh/chị có thể vay khẩn cấp 10.000.000 VNĐ khó hay dễ ở mức nào?</p>	
<p>11.11 Nếu hộ anh/chị cần vay khẩn cấp 10.000.000 VNĐ, anh/chị có thể hỏi vay số tiền này từ bao nhiêu người?</p>	<p>_____ người</p>
<p>11.12 Trước đây, có bất kỳ thành viên nào trong hộ từng nộp hồ sơ xin vay tiền từ các tổ chức tín dụng chính thống nhưng không được vay chưa?</p>	<p>1=Có 2=Không → 11.14</p>
<p>11.13 Lý do không được vay là gì? CÓ THỂ CHỌN NHIỀU ĐÁP ÁN</p>	<p>1=Không có tài sản thế chấp 2=Có một khoản nợ chưa trả 3=Người cho vay không đủ tiền mặt 4=Lãi suất quá cao 5=Không muốn tài sản của mình gặp rủi ro 6=Không đáp ứng được nhu cầu của người cho vay 7=Có quá nhiều giấy tờ 8=Có lịch sử nợ xấu 96=Khác (ghi rõ) 97=Không biết 99=Từ chối trả lời</p>
<p>11.14 Trong 12 tháng qua, anh/chị hoặc bất cứ thành viên nào trong gia đình có cho ai vay tiền không?</p>	<p>1=Có 2=Không</p>
<p>11.14a Trong 12 tháng qua, anh/chị hoặc bất cứ thành viên nào trong gia đình có mua chịu/thiếu hàng hóa/dịch vụ nào không?</p>	<p>1=Có 2=Không → 11.15</p>
<p>11.14b Tổng giá trị (các) khoản mua chịu/thiếu đó là bao nhiêu?</p>	<p>_____ nghìn Đồng</p>

11.15 Có bất kỳ thành viên nào trong hộ anh/chị đã từng mua loại bảo hiểm nào sau đây chưa?	1=Có 2=Không
a. Bảo hiểm nhân thọ	
b. Bảo hiểm sức khỏe	
c. Bảo hiểm tai nạn	
d. Bảo hiểm xe cộ	
e. Bảo hiểm tài sản	
f. Khác (ghi rõ)	

Mục 12: Khả năng kiểm soát cuộc đời

Trong thang điểm từ 0 đến 10, với 0 là Rất không đồng ý và 10 là Rất đồng ý, anh/chị đồng ý hay không đồng ý với các nhận định sau ở mức nào?	0=Rất không đồng ý . . . 10=Rất đồng ý 97=Không biết
12.01 Cuộc đời của tôi được quyết định bởi hành động của chính tôi.	
12.02 Việc tôi đạt được điều mình muốn thường là do tôi đã làm việc chăm chỉ để đạt được nó	
12.03 Tôi thường có thể bảo vệ lợi ích cá nhân của mình.	
12.04 Tôi có thể xác định khá rõ hầu hết những điều gì sẽ xảy ra trong cuộc đời mình.	
12.05 Khi tôi lập kế hoạch, tôi gần như chắc chắn sẽ thực hiện được chúng.	
12.06 Cuộc đời của tôi bị kiểm soát bởi những sự kiện tình cờ khá nhiều.	
12.07 Tôi cảm thấy những điều xảy ra trong cuộc đời của mình được quyết định bởi những người khác.	
12.08 Với tôi, việc lên kế hoạch trước quá sớm không phải lúc nào cũng tốt vì nhiều việc hóa ra là vấn đề may rủi.	
12.09 Cuộc đời của tôi chủ yếu bị kiểm soát bởi những người có quyền lực.	
12.10 Những người như tôi có rất ít cơ hội bảo vệ lợi ích cá nhân của mình.	

Mục 4: Mức độ sẵn sàng chi trả

Trong phần này, nhóm nghiên cứu muốn tìm hiểu về nhu cầu của các hộ trồng lúa cho bảo hiểm lượng mưa. Trước hết, tôi sẽ chiếu cho anh/chị một đoạn video ngắn mô tả về bảo hiểm lượng mưa. Sau đó, tôi sẽ hỏi nếu là với bản thân anh/chị thì anh/chị sẽ sẵn sàng chi trả bao nhiêu cho một sản phẩm bảo hiểm lượng mưa như vậy. Trước khi bắt đầu, tôi muốn nhấn mạnh rằng đây không phải là một hoạt động quảng cáo, tiếp thị mua bán bảo hiểm và anh/chị hoàn toàn không bắt buộc phải mua bảo hiểm. Mặc dù tại cuối hoạt động này anh/chị có thể nhận được phiếu mua bảo hiểm, phiếu này chỉ nhằm mục đích cho nghiên cứu là tìm hiểu mức độ quan tâm của các hộ trồng lúa đối với bảo hiểm lượng mưa trong trường hợp các hộ muốn sử dụng phiếu mua bảo hiểm sau này.

Sau đây, xin mời anh/chị theo dõi đoạn video ngắn sau đây:

[CHIẾU VIDEO TRÊN MÁY TÍNH BẢNG]

[GIẢI ĐÁP MỌI THẮC MẮC CỦA NTL (NẾU CÓ)]

4.01 Anh/chị đã hiểu về sản phẩm bảo hiểm lượng mưa chưa?	1=Rồi 2=Chưa → 4.02a
4.02 Tôi hiểu các quy tắc của bài tập này	1=Có → SỐ NGẪU NHIÊN TỪ 0 – 1 2=Không
4.02a CBKS vui lòng xác nhận bạn đã cố gắng giải đáp mọi thắc mắc của NTL nhưng NTL vẫn không hiểu về sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp/quy tắc của bài tập này.	1=Xác nhận → 4.29 2=Không xác nhận → Vui lòng giải đáp các thắc mắc của NTL cho đến khi họ không còn câu hỏi nào và hỏi lại các câu 4.01, 4.02

SỐ NGẪU NHIÊN TỪ 0 – 1 MÁY TÍNH BẢNG CHỌN 1 SỐ NGẪU NHIÊN GIỮA 0 - 1	_____ Nếu ≤ 0.5 → Trước khi chúng ta bắt đầu, tôi muốn nói với anh/chị là mức giá thị trường hiện tại của sản phẩm bảo hiểm lượng mưa này là 55,000 Đồng một tháng cho một hec-ta Nếu > 0.5 → 4.03
---	---

<p>4.03 Anh/chị có muốn có sản phẩm bảo hiểm lượng mưa này nếu anh/chị được miễn phí không?</p>	<p>1=Có → 4.05 2=Không</p>
<p>4.04 Anh/chị chắc chắn rằng mình không muốn sản phẩm bảo hiểm lượng mưa này kể cả khi nó miễn phí?</p>	<p>1=Đúng → Câu thông tin 1 2=Không, tôi muốn có bảo hiểm lượng mưa miễn phí → 4.05</p>
<p>Câu thông tin 1: Rất cảm ơn anh/chị. Vì anh/chị không có nhu cầu với bảo hiểm lượng mưa này, chúng ta sẽ dừng phần này tại đây. Tôi xin phép hỏi anh/chị 02 câu hỏi trước khi chuyển sang phần tiếp theo. □ 4.29</p>	
<p>4.05 Anh/chị có sẵn sàng chi 5.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có → 4.08 2=Không</p>
<p>4.06 Hãy nhớ rằng nếu mức phí đề nghị từ trò chơi xúc xắc cao hơn 5.000 đồng, anh/chị sẽ không được phiếu mua bảo hiểm lượng mưa.</p> <p>Anh/chị có xác nhận rằng anh/chị không sẵn sàng trả 5.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có 2=Không, tôi sẵn sàng trả 5.000 đồng → 4.08</p>
<p>4.07 Trong khoảng từ 0 đến 5.000 đồng, anh/chị có thể cho tôi biết mức phí cao nhất anh/chị sẵn sàng trả cho loại bảo hiểm lượng mưa này không?</p> <p><i>Câu trả lời trong khoảng từ 0 đến 5.000</i></p>	<p>_____ Đồng</p> <p>Nếu lớn hơn 0, → 4.21 Nếu bằng 0, → 4.29</p>
<p>4.08 Anh/chị có sẵn sàng chi 15.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có → 4.11 2=Không</p>
<p>4.09 Hãy nhớ rằng nếu mức phí đề nghị từ trò chơi xúc xắc cao hơn 15.000 đồng, anh/chị sẽ không được phiếu mua bảo hiểm lượng mưa.</p> <p>Anh/chị có xác nhận rằng anh/chị không sẵn sàng trả 15.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có 2=Không, tôi sẵn sàng trả 15.000 đồng → 4.11</p>

<p>4.10 Trong khoảng từ 5 đến 15.000 đồng, anh/chị có thể cho tôi biết mức phí cao nhất anh/chị sẵn sàng trả cho loại bảo hiểm lượng mưa này không?</p> <p><i>Câu trả lời trong khoảng từ 5.000 đến 15.000</i></p>	<p>_____ Đồng → 4.21</p>
<p>4.11 Anh/chị có sẵn sàng chi 30.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có → 4.14 2=Không</p>
<p>4.12 Hãy nhớ rằng nếu mức phí đề nghị từ trò chơi xúc xắc cao hơn 30.000 đồng, anh/chị sẽ không được phiếu mua bảo hiểm lượng mưa.</p> <p>Anh/chị có xác nhận rằng anh/chị không sẵn sàng trả 30.000 đồng đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có 2=Không, tôi sẵn sàng trả 30.000 đồng <input type="checkbox"/> 4.14</p>
<p>4.13 Trong khoảng từ 15 đến 30.000 đồng, anh/chị có thể cho tôi biết mức phí bảo hiểm cao nhất anh/chị sẵn sàng trả cho loại bảo hiểm lượng mưa này không?</p> <p><i>Câu trả lời trong khoảng từ 15.000 đến 30.000</i></p>	<p>_____ Đồng → 4.21</p>
<p>4.14 Anh/chị có sẵn sàng chi 45.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có → 4.17 2=Không</p>
<p>4.15 Hãy nhớ rằng nếu mức phí đề nghị từ trò chơi xúc xắc cao hơn 45.000 đồng, anh/chị sẽ không được phiếu mua bảo hiểm lượng mưa.</p> <p>Anh/chị có xác nhận rằng anh/chị không sẵn sàng trả 45.000 đồng đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có 2=Không, tôi sẵn sàng trả 45.000 đồng → 4.17</p>
<p>4.16 Trong khoảng từ 30 đến 45.000 đồng, anh/chị có thể cho tôi biết mức phí bảo hiểm cao nhất anh/chị sẵn sàng trả cho loại bảo hiểm lượng mưa này không?</p> <p><i>Câu trả lời trong khoảng từ 30.000 đến 45.000</i></p>	<p>_____ Đồng → 4.21</p>
<p>4.17 Anh/chị có sẵn sàng chi 55.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có → 4.20 2=Không</p>

<p>4.18 Hãy nhớ rằng nếu mức phí đề nghị từ trò chơi xúc xắc cao hơn 55.000 đồng, anh/chị sẽ không được phiếu mua bảo hiểm lượng mưa.</p> <p>Anh/chị có xác nhận rằng anh/chị không sẵn sàng trả 55.000 đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Có 2=Không, tôi sẵn sàng trả 55.000 đồng → 4.20</p>
<p>4.19 Trong khoảng từ 45.000 đến 55.000 đồng, anh/chị có thể cho tôi biết mức phí bảo hiểm cao nhất anh/chị sẵn sàng trả cho loại bảo hiểm lượng mưa này không?</p> <p><i>Câu trả lời trong khoảng từ 45.000 đến 55.000</i></p>	<p>_____ Đồng → 4.21</p>
<p>4.20 Mức phí tối đa trên 55.000 đồng một tháng mà anh/chị có thể sẵn sàng trả cho loại bảo hiểm lượng mưa này là bao nhiêu?</p> <p><i>Câu trả lời >=55.000</i></p>	<p>_____ Đồng → 4.21</p>
<p>wtp_stated TÍNH GIÁ CUỐI CÙNG MÀ NGƯỜI TRẢ LỜI SẴN SÀNG CHI TRẢ CHO SẢN PHẨM BẢO HIỂM LƯỢNG MƯA</p>	<p><i>wtp_stated = (4.07 nếu 4.06==1) hoặc (4.10 nếu 4.09==1) hoặc (4.13 nếu 4.12==1) hoặc (4.16 nếu 4.15==1) hoặc (4.19 nếu 4.18==1) hoặc (4.20 nếu 4.17==1 hoặc 4.18==2)</i></p>
<p>4.21 Số tiền anh/chị đã nêu là anh/chị sẵn sàng trả là [wtp_stated]. Anh/chị có thể xác nhận rằng anh/chị sẵn sàng chi trả [wtp_stated] đồng một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hecta lúa không?</p>	<p>1=Tôi xác nhận → Ghi chú trò chơi xúc xắc 2=Tôi không xác nhận</p>
<p>4.22 Anh/chị có thể cho tôi biết mức phí anh/chị sẵn sàng trả một tháng cho loại bảo hiểm lượng mưa này không?</p> <p><i>Nếu NTL không muốn mua, ghi nhận 0</i></p>	<p>_____ Đồng Nếu > 0 → Ghi chú trò chơi xúc xắc Nếu =0 → 4.29</p>
<p>wtp_confirmed XÁC NHẬN GIÁ CUỐI CÙNG MÀ NGƯỜI TRẢ LỜI SẴN SÀNG CHI TRẢ CHO SẢN PHẨM BẢO HIỂM LƯỢNG MƯA</p>	<p><i>wtp_confirmed = (wtp_stated nếu 4.21 =1) hoặc (4.22 nếu 4.21 =1)</i></p>

Ghi chú trò chơi xúc xắc: Tôi xin xác nhận mức giá mà anh/chị sẵn sàng chi trả một tháng để bảo hiểm lượng mưa cho một hec-ta lúa là [wtp_confirmed]. Như đã giới thiệu ở trên, bây giờ tôi muốn anh/chị gieo xúc xắc hai lần. Tổng giá trị của hai lần ném sẽ quyết định mức phí ngẫu nhiên tôi đưa ra cho anh/chị. Nếu mức phí ngẫu nhiên này bằng hoặc thấp hơn mức của anh/chị đưa ra thì anh/chị sẽ nhận được phiếu mua bảo hiểm với mức phí bằng với mức phí ngẫu nhiên. Nếu mức phí ngẫu nhiên cao hơn mức anh/chị đưa ra, anh/chị sẽ không nhận được phiếu mua bảo hiểm. Trường hợp không nhận được phiếu mua bảo hiểm lượng mưa, anh/chị vẫn có thể tự mua với giá thị trường hiện tại.

4.23 Ghi kết quả xúc xắc đầu tiên

4.24 Ghi kết quả xúc xắc thứ hai

4.25 Tổng hai lần tung xúc xắc

Tính bằng 4.23 + 4.24

4.26 Mức phí ngẫu nhiên cho người trả lời

Tính từ bảng quy đổi và kết quả tại 4.25

_____/tháng/hecta

Nếu 4.26 > wtp_confirmed → **Ghi chú đề nghị 1**
 Nếu 4.26 ≤ wtp_confirmed → **Ghi chú đề nghị 2**

Ghi chú đề nghị 1:

Rất tiếc, bởi vì mức phí ngẫu nhiên từ trò chơi xúc xắc cao hơn mức phí mà anh/chị sẵn sàng chi trả, do đó lần này anh/chị sẽ không nhận được phiếu mua bảo hiểm 4.29

Ghi chú đề nghị 2:

Chúc mừng anh/chị! Chúng tôi xin gửi tặng anh/chị một phiếu mua bảo hiểm lượng mưa với mức phí ưu đãi là [4.26] cho 30 ngày cho mỗi hec-ta lúa. Nếu muốn mua, anh/chị có thể tự quyết định khoảng thời gian (30 ngày, 60 ngày, 90 ngày v.v.) và số diện tích lúa (tối đa 5 hec-ta) anh/chị muốn được bảo hiểm. Anh/chị có thể mua bảo hiểm lượng mưa này cho khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 06 năm 2024.

Phiếu mua bảo hiểm lượng mưa này chỉ có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày hôm nay. Nếu có nhu cầu mua, anh/chị vui lòng liên hệ thông tin được ghi trên phiếu.

CBKS chuẩn bị phiếu mua bảo hiểm cho người trả lời với các thông tin sau

- 1) *Mức phí (lấy từ câu 4.26)*
- 2) *Người nhận: ghi nhận người trả lời phần này*
- 3) *Ngày xuất phiếu: ngày phỏng vấn*

CBKS sau đó đưa NTL phiếu

<p>4.29 Trên thang đo từ 0 đến 10 với 0 là Hoàn toàn không hiểu chút nào và 10 là Hiểu rất rõ, anh/chị đánh giá mức độ hiểu về phần câu hỏi và trò chơi vừa rồi ở mức độ nào?</p>	<p>_____</p>
<p>4.30 Trên thang đo từ 0 đến 10 với 0 là Hoàn toàn không hiểu chút nào và 10 là Hiểu rất rõ, anh/chị đánh giá mức độ hiểu về sản phẩm bảo hiểm lượng mưa ở mức độ nào?</p>	<p>_____</p>
<p>4.31 CBKS ghi nhận tên NTL của phần này <i>Chọn từ danh sách thành viên hộ</i></p>	

Mục 13: Kết thúc phỏng vấn

Lời dẫn: Cảm ơn anh/chị đã dành thời gian tham gia phỏng vấn. Cuộc phỏng vấn cho khảo sát đầu kỳ đã hoàn thành. Em xin phép xin số điện thoại liên lạc của anh/chị để tiện liên hệ với anh/chị trong trường hợp cần xác nhận thêm thông tin hoặc mời anh/chị tham gia các vòng khảo sát sau.

13.01 Số điện thoại liên hệ chính của NTL?	
13.02 Số điện thoại liên hệ chính của một thành viên khác trong hộ?	

Mục 14: Quan sát sau khi kết thúc phỏng vấn

CBKS HOÀN THÀNH PHẦN NÀY NGAY SAU KHI KẾT THÚC PHỎNG VẤN

14.01 Ai là người trả lời chính? LẤY TỪ DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘ	
14.02 Trên thang điểm từ 0 đến 10, với 0 là Rất tệ, 10 là Rất tốt, cuộc phỏng vấn đã diễn ra như thế nào?	0=Rất tệ . . . 10=Rất tốt
14.03 Người trả lời có gặp khó khăn khi trả lời phần nào không?	1=Có 2=Không → 14.05
14.04 Người trả lời gặp khó khăn khi trả lời phần nào? CÓ THỂ CHỌN NHIỀU ĐÁP ÁN	1=Danh sách thành viên hộ 2= Tình trạng di trú và các khoản tiền hộ gia đình nhận được/gửi đi 3=Bảo hiểm nông nghiệp 5=Trồng trọt 6=Chăn nuôi, nuôi trồng và sự tham gia vào các tổ chức/hiệp hội của nông dân 7=Cú sốc thời tiết 8=Việc làm 9=Trợ cấp xã hội 10=Của cải 11=Tình hình tài chính 12=Khả năng kiểm soát cuộc đời 4=Mức độ sẵn sàng chi trả
14.05 Có ai khác có mặt trong cuộc phỏng vấn không?	1=Có 2=Không → Câu 14.07

14.06 Ai đã có mặt trong cuộc phỏng vấn	1=Thành viên khác trong hộ 2=Bạn bè, hàng xóm, họ hàng 3=Trưởng ấp/thôn/khóm, quan chức chính phủ (chủ tịch xã, lãnh đạo phòng nông nghiệp, cán bộ,...) 96=Khác (ghi rõ)
14.07 Nhận xét chung của CBKS	
14.08 Thời gian kết thúc phỏng vấn PHẦN MỀM TỰ GHI NHẬN	

KẾT THÚC BẢNG HỎI